

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2025/DS-PT
Ngày 27-8-2025
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Ngọc Thúy và ông Nguyễn Phước Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Dương Minh T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số A, đường T, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là số A, đường T, khóm E, phường C, tỉnh An Giang) (có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số D, đường H, khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là số D, đường H, khóm H, phường C, tỉnh An Giang); địa chỉ liên hệ: Số A, đường T, tổ C, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là số A, đường T, tổ C, khóm E, phường C, tỉnh An Giang) (có mặt).

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Dương Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Dương Minh T trình bày: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/11/2024, tại nơi bà D buôn bán tại nhà số A, đường T, tổ C, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, bà D lớn tiếng vu khống tại nơi đông người: Khẳng định bà T ăn nằm với em trai của bà D khoảng 01 tháng nay, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T bằng những từ khó nghe, chửi xúc phạm nặng nề đến ngoại hình của bà “*mày là đồ không chồng, không ai nuôi, mày nữa mày khổ, mày hót cứt mày ăn, mô tả mặt như mặt lợn, mặt mèo; hơn thế nữa chửi mẹ ruột của bà và bà chết cùng lúc để hai cái hòm...*” và còn thách thức bà T đánh nhau với bà D. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bà D tiếp tục chửi bà T nơi chốn đông người và vu khống bà T đeo bám em trai bà D không được nên kiếm chuyện với bà D. Do bức xúc nên bà T có trình báo Ban khóm E, phường C, thành phố C và được tổ chức hòa giải sự việc giữa bà với bà D nhưng không thành do bà D không thừa nhận. Nhận thấy những lời lẽ, hành vi của bà D đã xúc phạm nặng nề đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà nơi công cộng, nên bà T yêu cầu Tòa án buộc bà D bồi thường tổn thất tinh thần do hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà D gây ra cho bà T theo quy định pháp luật và tại phiên tòa sơ thẩm, bà T yêu cầu bà D bồi thường số tiền 01 tỷ đồng.

Bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc D trình bày: Vào ngày 05/11/2024, giữa bà với bà T có mâu thuẫn với nhau về việc bà có buôn bán trước cửa nhà bà T, mâu thuẫn về việc cục đá ở vỉa hè gần nhà bà T, bà T đề nghị xe hót rác lấy đi, nhưng bà không đồng ý do cục đá để dần cái bảng hiệu của L. Từ đó, bà D và bà T cự cãi, bà T nói bà D “*đồ nghèo mặc hạn*” nên bà D có nói “*tôi nghèo nhưng không có xin gì của T*”, T nói “*Không xin mà ngồi trước cửa nhà tao*”, bà D nói “*do nghèo nên xin trước cửa nhà T sao T nặng lời với tôi*”, T nói bà D là “*con ngựa*”. Bà D khẳng định, bà không có xúc phạm danh dự gì của bà T nhưng ngược lại, bà T nhỏ tuổi hơn nhưng dùng những lời lẽ xúc phạm bà D, nhưng vì tình làng nghĩa xóm nên bà không khởi kiện bà T về việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 34, Điều 584; Điều 585 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Minh T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 27/6/2025, nguyên đơn bà Dương Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn bà T có ý kiến: Bà xác định người bà kiện chính là bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1963 đã có mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, bà vẫn yêu cầu bà D phải bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 1.000.000.000đ do đã có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà thời gian qua. Tuy nhiên, bà xác định không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

- Bị đơn bà D có ý kiến: Không đồng ý kháng cáo của bà T, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm vì bà không có lỗi lẽ xúc phạm bà T như bà T đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được nộp trong thời hạn luật định, đúng quy định pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Minh T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang); nguyên đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Dương Minh T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về họ tên bị đơn, bản án sơ thẩm xác định bị đơn là Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1961: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà D1 có mặt, bà D1 trình bày và xuất trình căn cước công dân điện tử thể hiện họ tên là Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1963. Nguyên đơn bà T cũng xác định đây đúng là người bà T khởi kiện và cho rằng do không có giấy tờ tùy thân của bà D nên khi làm đơn khởi kiện ghi là Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1961. Ngoài ra, căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 19/5/2025, Biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2025, Biên bản ghi nhận sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa ngày 26/6/2025 tại giai đoạn sơ thẩm đều thể hiện bà D1 có mặt, ký tên và ghi họ tên là Phạm Thị Ngọc D; nhưng bản án sơ thẩm vẫn ghi nhận bị đơn là Nguyễn Thị Ngọc D1 là không chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại họ tên bị đơn là Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1963 cho chính xác. Đồng thời, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc thu thập căn cước công dân của đương sự và yêu cầu nguyên đơn

xác định lại họ tên bị đơn trong trường hợp có sự khác biệt so với đơn khởi kiện để xác lập các văn bản tố tụng đúng họ tên, năm sinh của đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nguyên đơn bà Dương Minh T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc D bồi thường thiệt hại do đã có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà với số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Theo bà T, bà D đã có lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà thời gian qua nhưng qua các tài liệu nguyên đơn cung cấp như: Biên bản hòa giải ngày 19/11/2024 tại Văn phòng khóm E, phường C; USB chứa 04 đoạn camera ghi lại ngày 11/4/2025, ngày 08/5/2025 và ngày 12/4/2025 không thể hiện việc bà D có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T. Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xác minh tại Công an phường C A ngày 17/6/2025 theo yêu cầu của bà T, nhưng cũng được cung cấp thông tin là Công an phường không có giải quyết sự việc gây gổ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm giữa bà T và bà D. Do bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà D có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với bà và bị đơn bà D không thừa nhận nên cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nay tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà T được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Minh T.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2025/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang).

Căn cứ vào:

- Điều 34, Điều 584, Điều 585 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Minh T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc D bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

2. Về án phí dân sự: Bà Dương Minh T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 13 - An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 - An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, Tòa dân sự, Phòng GD,KT,TT&THA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

